TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21-12-2017
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Long
2. Bà Tô Phạm Tuyết Nghiêm

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Văn Lo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Vương Thị Thùy D**, sinh năm 1991. Địa chỉ: 008 ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1983. Địa chỉ: 141 ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của bà Vương Thị Thùy D ngày 15-5-2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông T tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 01 năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ vào ngày 17 tháng 12 năm 2012.

Vợ chồng chị sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả nhau, mâu thuẫn ngày trầm trọng và kéo dài đến tháng 02/2017, vợ chồng ly thân đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn T luôn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*:

Bà Vương Thị Thùy D có đơn khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu ly hôn. Bà D và ông T có đăng ký kết hôn nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn". Ông T có nơi cư trú tại số 141 ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ. Do đó, theo quy định khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

[2] *Về thủ tục tố tụng*:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho ông T nhưng ông luôn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết nên mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét về yêu cầu của nguyên đơn*:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vương Thị Thùy D và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Xét thấy mặc dù quan hệ hôn nhân của ông bà xác lập trên cơ sở tự nguyện, chung sống với nhau từ cuối năm 2012 và đã có thời gian dài hạnh phúc, nhưng khi mâu thuẫn xảy ra, ông bà không tìm cách tháo gỡ cho hài hòa, mà để tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, thậm chí ly thân từ tháng 02 năm 2017 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, ông T luôn vắng mặt, thậm chí Tòa án không thể thực hiệc được phiên họp hòa giải; ông T cũng không có động thái nào để khuyên bà D xóa bỏ mâu thuẫn quay về đoàn tụ. Điều này cho thấy ông T không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, vì vậy xét thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D, cho bà được ly hôn với ông T là phù hợp.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ: Do ông T vắng mặt, chưa làm rõ được nếu sau này có tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà D phải chịu 300.000đ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo của các đương sự được thực hiện theo quy định tại 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Vương Thị Thùy D được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2/ Về con chung: Không có.

3/ Về tài sản chung và nợ: Do ông T vắng mặt nên không làm rõ được. Nếu sau này có ai khởi kiện sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

4/ Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà D chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 005057 ngày 16-10-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền. Bà D đã nộp xong án phí.

5/ Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án đối với bị đơn, các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- Chi Cục THADS H. Phong Điền;
- UBND TT. P (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Phi Long